

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2022/HS-ST
Ngày 03-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Ông Bùi Đình Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn Nghê, sinh năm 1991 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 12, xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Q và bà Đ; có vợ V và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 22/QĐ-TA ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng; bị tạm giữ từ ngày 19 tháng 6 năm 2022 đến ngày 22 tháng 6 năm 2022 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 12, xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Anh Đ, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 12, xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Chị V, chị N, anh Đ, anh K, anh P và anh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14 tháng 7 năm 2019 anh T, sinh năm 1986 và anh Đ, sinh năm 1989 đều cư trú ở thôn 12, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng uống bia tại quán bia BA của anh Osinh năm 1987 ở thôn 10, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Tại đây anh T và anh Đ gặp B cũng ngồi uống bia tại quán bia BA cùng với anh Đ, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn 12, xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng; anh K, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện TN, thành phố Hải Phòng; anh Phạm Văn Thoi, sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn G, xã A, huyện TN, thành phố Hải Phòng và anh T, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn 12, xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng. B xảy ra mâu thuẫn trong việc mời bia với anh T và anh Đ dẫn đến anh T và anh Đ xô xát bằng tay chân với B nhưng được mọi người can ngăn nên không ai bị thương tích. B bỏ về nhà ở thôn 12, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng lấy 01 thanh đao bằng kim loại dài khoảng 01m, đầu nhọn vát cong, 01 lưỡi sắc ra khu vực trước cổng nhà B chờ. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15 tháng 7 năm 2019 thấy anh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15G1-531.92 chở anh Đ đi về. Khi đến khu vực trước cổng nhà B thì B chạy đến dùng thanh đao chém nhiều nhất trúng vùng cổ, vai phải, tay trái của anh T và chém trúng vào tai trái của anh Đ, anh T và anh Đ bỏ xe mô tô lại rồi chạy về nhà. Sau khi chém anh T và anh Đ xong, B bỏ đi. Anh T về nhà lấy 01 gậy gỗ vuông dài khoảng 01m và 01 tuýp bằng kim loại dài khoảng 01m, anh T đưa cho anh Đ 01 tuýp bằng kim loại còn T cầm gậy gỗ đi tìm B để đánh nhưng B đã bỏ đi nên anh T và anh Đ không đánh được Bùi Văn Nghè. Anh T và anh Đ bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp. Anh Đ có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bùi Văn Nghè.

Sau khi nhận được tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN đã tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ các dấu vết màu nâu đỏ nghi máu, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen BKS 15G1-531.92, 01 đôi dép tổ ong màu vàng và 01 đôi dép tổ ong màu đen.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của B tại thôn 12, xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 15G1-517.57.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 372/2019/TgT ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: T có 01 vết thương

vùng cổ dài 08cm nằm ngang tuyến giáp, không tổn thương mạch máu, thần kinh, mép sắc gọn; 01 vết thương vùng vai phải dài 04cm; 01 vết thương xẻ dọc vùng liên ngón IV,V bàn tay trái dài 05cm gây rách bao khớp bàn ngón IV, đứt động mạch bên nuôi ngón IV, V. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương cổ phải gây nên là 06%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương mồm vai phải gây nên là 01%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương kẽ ngón tay IV, V tay trái có tổn thương gân, mạch máu và bao khớp gây nên là 07%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh T do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 13%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 371/2019/TgT ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Đ có 01 vết thương vùng gáy trái rách da sâu chảy nhiều máu, bờ mép sắc gọn kích thước khoảng 05cm; 01 vết thương vành tai trái kích thước khoảng 05cm có tổn thương sụn vành tai. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vành tai trái kéo dài ra sau tai trái gây nên là 08%; vết rách xước da nông đỉnh đầu trái nhỏ, không đủ lớn để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể; các vết xây xước da tay chân do ngã và chỉ là vết xây xước da nông nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Vết thương vành tai và vết thương đầu có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên. Các vết xây xước da tay chân có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

Sau khi gây thương tích cho anh T và anh Đ, Bbỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra quyết định truy nã số 13 ngày 31 tháng 8 năm 2019 đối với Bùi Văn Nghè. Ngày 18 tháng 6 năm 2022 Bbị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN Bkhai: Sau khi xảy ra xô xát với anh T và anh Đ tại quán bia BA, Bđi về nhà ở thôn 12, xã L, huyện TN, thành phố Hải Phòng ngủ cùng với vợ là chị V. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15 tháng 7 năm 2019 Bnghe thấy tiếng chửi ngoài cổng, Bmở cổng ra thì anh T và anh Đ cầm gậy gỗ và tuýp sắt xông vào trong sân đánh Bnhưng không gây thương tích. Bchạy vào trong bếp lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, đầu bằng, bản rộng khoảng 05 đến 06cm rồi xông ra dùng dao chém nhiều nhát trúng người anh T và anh Đ nhưng không rõ trúng vào đâu. Sau đó Bvút dao ở khu vực ngoài đường trước cổng nhà Brời bỏ trốn. Sau khi gây thương tích cho anh T và anh Đ, Bđã nhờ gia đình đến bồi thường cho anh T và anh Đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN đã tiến hành dẫn giải Bđể xác định vị trí và truy tìm con dao mà Bkhai dùng để chém anh T và anh Đ nhưng không thu giữ được.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN người làm chứng là chị V (là vợ Bùi Văn Nghè) và chị N (là chị dâu Bùi Văn Nghè) khai: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15 tháng 7 năm 2019 khi chị V và chị N đang ngủ thì Bchạy vào nhà, trên ngực có vết máu rồi nói “vừa chém vào cổ nó”. Bbảo chị V và chị N về nhà bố mẹ để chị V ở, còn Bbỏ trốn.

Vật chứng của vụ án gồm 01 đôi dép tổ ong màu vàng và 01 đôi dép tổ ong màu đen Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên.

Về dân sự: Bđã tác động gia đình bồi thường cho anh T và anh Đ số tiền 150.000.000 đồng, nay anh T và Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

Bản cáo trạng số 101/CT-VKSTN ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Bvề tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bkhai phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội đối với bị cáo Bùi Văn Nghè, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Bvề tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Btù 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 19 tháng 6 năm 2022). Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép tổ ong màu vàng và 01 đôi dép tổ ong màu đen. Về án phí: Bị cáo Bphải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và Kiểm sát viên thu thập và tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị

cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên và tại phiên tòa bị cáo Bkhai sau khi xảy ra xô sát với T và Đ tại quán bia BA của anh Oở thôn 10, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Bđi về nhà ở thôn 12, xã L, huyện thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng ngủ cùng với vợ là chị V. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15 tháng 7 năm 2019 anh T và anh Đ đến cổng nhà Bchủi, Bra mở cổng thì T và Đ cầm gậy gỗ và tuýp sắt xông vào trong sân đánh Bnhưng không gây thương tích. Bchạy vào trong bếp lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, đầu bằng, bản rộng khoảng 05 đến 06cm rồi xông ra dùng dao chém nhiều nhất trúng người T và Đ nhưng không rõ trúng vào đâu. Sau đó Bvứt dao tại khu vực ngoài đường trước cổng nhà Brồi bỏ trốn nhưng căn cứ vào lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15 tháng 7 năm 2019; bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 371/2019/TgT và bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 372/2019/TGT ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 15 tháng 7 năm 2022 bị cáo Bđã cầm thanh đao đứng chờ ngoài đường trước khu vực cổng nhà Btại thôn 12, xã L, huyện TN, khi nhìn thấy anh T điều khiển xe mô tô chở anh Đ đi về thì Bđã thực hiện hành vi dùng thanh đao chém nhiều nhất trúng vào vùng cổ, vai phải, tay trái của anh T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% và chém trúng vào tai trái của anh Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08% nên bị cáo Bđã phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Do mâu thuẫn nhỏ với anh T và anh Đ tại quán bia BA của anh Oở thôn 10, xã L, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng mà Bđã thực hiện hành vi dùng thanh đao chém nhiều nhất vào trúng vùng cổ, vai phải, tay trái của anh T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13% và chém trúng vào tai trái của anh Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08% là dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo Bđã phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng đã truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Bvề tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo B và quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo B là nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo B đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Bùi Văn Nghê, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo B phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo B là nghiêm trọng thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật và coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra và không thành khẩn khai báo. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức hình phạt cao trên khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại là anh T và anh Đ đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 150.000.000 đồng. Nay bị hại là anh T và anh Đ không có yêu cầu gì thêm về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 01 đôi dép tổ ong màu vàng và 01 đôi dép tổ ong màu đen là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Trong vụ án này T có hành vi cầm gậy gỗ, Đ có hành vi cầm 01 tuýp sắt với mục đích để đánh B nhưng do B đã bỏ đi nên T và Đ không đánh được B Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen BKS 15G1-531.92 quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN đã trả lại cho anh T. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen BKS 15G1-517.57 quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TN tách ra, làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo B 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 19 tháng 6 năm 2022).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép tổ ong màu vàng và 01 đôi dép tổ ong màu đen (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- PV06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TN;
- Cơ quan điều tra Công an huyện TN;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện TN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hiền

